TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 431/2026/DS-ST
Ngày: 19-6-2026
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 533/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2026, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 799/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Ông **Lê Hữu L**; sinh năm: 1973.

Bà **Nguyễn Thị Mỹ L1**; sinh năm: 1972. Điện thoại: 0909182683.

Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Văn N;** sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0788.696.704.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2026 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 cho rằng:

Ông Nguyễn Văn Nghĩa L2 em của bà Nguyễn Thị Mỹ L1. Vì là chỗ gia đình nên vào khoảng năm 2016, gia đình ông N gặp khó khăn, con bị bệnh nên ông N có vay của vợ chồng ông bà 03 (Ba) chỉ vàng 24K. Các bên không có làm

hợp đồng vay bằng văn bản, không có tính lãi, cũng không có thoả thuận thời hạn trả. Tuy nhiên, sau đó ông bà có đòi nhiều lần nhưng ông N vẫn không trả được đồng nào.

Nay ông bà yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải trả cho ông bà 03 (Ba) chỉ vàng 24K.

Do thời gian ông N vay mượn đã quá lâu nên nay ông bà yêu cầu phải trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn Văn N cho rằng:

Khoảng năm 2016, do con ông bị bệnh sốt xuất huyết nên ông có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L1, ông Lê Hữu L 03 (Ba) chỉ vàng 24K để chữa bệnh cho con. Vì là chỗ chị em nên không có viết giấy nợ, cũng không tính lãi.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khoảng năm 2019, vợ ông bỏ nhà đi lấy chồng khác và có con với chồng khác nên không còn lo cho gia đình ông nữa. Ông một mình đi làm kiếm tiền lo cho con nên cho đến nay ông chưa trả được số vàng trên cho vợ chồng bà L1.

Nay ông đồng ý trả cho vợ chồng bà L1, ông L 03 (Ba) chỉ vàng 24K nhưng hiện tại ông còn thiếu nợ nhiều người nên không có khả năng trả một lần. Vì vậy, ông yêu cầu cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 03 chỉ vàng 24K, hợp đồng vay chỉ thoả thuận miệng, không có tính lãi, không có thoả thuận thời hạn trả; đến nay bị đơn còn thiếu nguyên đơn 03 chỉ vàng 24 K nên đây là sự thật không cần phải chứng minh. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại 03 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Đối với việc bị đơn yêu cầu trả dần nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên yêu cầu trả dần của bị đơn là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn cho rằng bị đơn có vay của nguyên đơn 03 (Ba) chỉ vàng 24K vào năm 2016, hợp đồng vay chỉ thoả thuận miệng, không có lập thành văn bản, hợp đồng vay không có thời hạn, không tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là ông N cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn 03 chỉ vàng 24K và từ lúc vay đến nay chưa trả được đồng nào. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc ông N có vay và còn nợ của nguyên đơn 03 chỉ vàng 24K là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do hợp đồng vay không có lãi, không có thời hạn, nay nguyên đơn yêu cầu ông N phải trả lại số vàng đã vay là 03 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Xét bị đơn yêu cầu cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận; hơn nữa, khả năng thi hành án của bị đơn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án. Do đó, yêu cầu về thời gian chậm trả của bị đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Văn N phải chịu (03 chỉ vàng 24K x 14.917.400 đồng/chỉ x 5%) = 2.237.600 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị Mỹ L1.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải trả cho vợ chồng ông Lê Hữu L, bà Nguyễn Thị Mỹ L1 số vàng đã vay là 03 (Ba) chỉ vàng 24K.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

2.1 Ông Nguyễn Văn N phải chịu 2.237.600 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng) án phí.

2.2 Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.163.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số 0006833 ngày 13/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cần Thơ.

3. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang